

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Mai Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
9 - Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia
phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 -
Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số
416/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp
về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số
100/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp V, xã M, tỉnh
Vĩnh Long. *Có đơn xin vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp V, xã M, tỉnh
Vĩnh Long. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03/9/2025, bản tự khai ngày 12/12/2025 và
trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn H đã tìm hiểu nhau một thời gian và quyết định tự
nguyện tiến đến hôn nhân. Bà và ông H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban
nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy
chứng nhận kết hôn vào ngày 21/02/2012. Sau khi kết hôn, bà và ông H về
chung sống tại nhà của cha mẹ ruột của ông H tại ấp V, xã A, huyện M, tỉnh

Bến Tre (nay thuộc ấp V, xã M, tỉnh Vĩnh Long). Bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Phước D, sinh ngày 23/01/2013 và Nguyễn Phước V, sinh ngày 03/02/2024 hiện đang sống chung với bà tại địa chỉ ấp V, xã M, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, bà và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2024 thì bà và ông H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được điểm chung trong lối sống nên hai bên đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, bà và ông H đã cố gắng tạo điều kiện cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo, tạo điều kiện để bà và ông H có thời gian trao đổi, tìm lý do mâu thuẫn để giải quyết. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể nào thay đổi được. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, không còn quan tâm nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phước D, sinh ngày 23/01/2013 và Nguyễn Phước V, sinh ngày 03/02/2024, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 16 Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án; các Điều 8, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị T, cụ thể:

Về hôn nhân: bà Võ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Bà Võ Thị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

Về con chung: giao các con chung tên Nguyễn Phước D, sinh ngày 23/01/2013 và Nguyễn Phước V, sinh ngày 03/02/2024 cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Võ Thị T không yêu cầu. Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Án phí: đây là tranh chấp về ly hôn và yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T được chấp nhận nên bà Võ Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng bà Võ Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí nên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008146 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn H đăng ký thường trú tại xã M, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025).

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều

227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng, bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, hôn nhân của bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn H đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của bà Võ Thị T cho rằng, quá trình sống chung giữa bà và ông Nguyễn Văn H có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian nhưng không hàn gắn được tình cảm. Đối với ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử. Như vậy, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn H không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng với bà Võ Thị T. Qua kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn H cho thấy lời trình bày của bà Võ Thị T về mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông H là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị T đối với ông Nguyễn Văn H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn, do bà Võ Thị T không yêu cầu và không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Văn H nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung tên là Nguyễn Phước D, sinh ngày 23/01/2013 và Nguyễn Phước V, sinh ngày 03/02/2024. Con chung hiện đang sống chung với bà T và bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Thấy rằng, từ khi bà T và ông H không còn sống chung thì bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà T. Xét thấy, bà Võ Thị T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy các con chung Nguyễn Phước D và Nguyễn Phước V để các cháu phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao các con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo

dục của con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung Nguyễn Phước D. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Võ Thị T trình bày không yêu cầu giải quyết, đối với ông Nguyễn Văn H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Võ Thị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đối với ông Nguyễn Văn H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên bà Võ Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[8] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025).

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị T đối với ông Nguyễn Văn H. Bà Võ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Bà Võ Thị T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phước D, sinh ngày 23/01/2013 và Nguyễn Phước V, sinh ngày 03/02/2024 cho bà Võ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Võ Thị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về chia tài sản chung: Bà Võ Thị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Văn H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Võ Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Văn H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008146 ngày 03/11/2025 của Thi hành dân sự tỉnh Vĩnh Long. Án phí đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long
(nơi đăng ký kết hôn);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 thuộc
THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Tú